TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HM** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:73/2022/HSST
Ngày : 05/04/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị N.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Tạ Thị T.**

Bà Trần Thị Kim D.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Minh N.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM, thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Đình H, sinh năm 1989;** HKTT và chỗ ở: Tổ 2 MTT, phường MT, quận NTL, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Nguyễn Đình T. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H Vợ: Nguyễn Thị Thu T; Danh chỉ bản số 702 do Công an quận HM lập ngày 17/11/2021 thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt ngày 17/11/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:**

1. Ông Đinh Công L, sinh năm 1966

Trú tại: 53 N, phường L, quận HM, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1966

Trú tại: 53 N, phường L, quận HM, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1980

Trú tại: 5 + 6 lô 6 tổ 75 Đền Lừ 1, phường H, quận HM, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng đầu năm 2019, ông Đinh Công L (sinh năm 1960, trú tại: 53 N, phường L,HM, thành phố H) có quen với Đỗ Thu H (sinh năm 1980, trú tại: tổ 75 H, HM, thành phố H) và biết H có quen biết nhiều người có khả năng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ). Ngày 07/5/2019 ông L đến nhà H tại địa chỉ 5 + 6 lô 6 Đền Lừ 1, tổ 75 H, HM, thành phố H và đưa cho H 01 tập tài liệu gồm bản photo giấy xác nhận đăng ký đất đai, 01 bản photo hồ sơ kỹ thuật thửa đất, 01 bản photo giấy tờ mua bán đất của thửa đất địa chỉ ngõ 122 L, VH, HM, thành phố H để nhờ H làm sổ đỏ. H đồng ý và nói với ông L số tiền làm sổ đỏ là 160.000.000 đồng, ông L phải đưa trước số tiền 120.000.000 đồng, sau 7 ngày sẽ có sổ và thanh toán nốt số tiền còn lại. Đến ngày 10/5/2019 ông L cùng vợ là bà Nguyễn Thị Bích L (sinh năm 1966) đến gặp H tại nhà của H và đưa cho H số tiền 120.000.000 đồng cùng bản photo sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân của vợ chồng ông L (khi giao tiền có giấy biên nhận).

Ngày 11/5/2019 tại quán cà phê Đèn dầu, địa chỉ: tổ 41 T, C, thành phố H, H gặp Nguyễn Đình H để nói chuyện về việc làm sổ đỏ cho ông L. Tại đây H đã đưa cho H số tiền 100.000.000 đồng cùng toàn bộ hồ sơ thửa đất để nhờ H làm sổ đỏ cho ông L. H đồng ý nhận số tiền này và sau đó đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân dẫn đến mất khả năng trả lại. Ông L đến hẹn nhưng chưa thấy thửa đất của mình được cấp sổ đã liên lạc với H để đòi tiền nhưng không được do H chưa trả lại tiền làm sổ đỏ của ông L cho H.

Đến ngày 31/3/2020 H đã viết 01 giấy cam kết với nội dung đến ngày 31/5/2020 sẽ hoàn trả cho ông L số tiền 120.000.000 đồng. Quá thời hạn trên, mặc dù đã liên lạc với H nhiều lần để yêu cầu trả lại tiền nhưng không được nên ông L đã đến cơ quan công an trình báo. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra , Đỗ Thu

H thừa nhận có việc nhận của ông L số tiền 120.000.000 đồng. H khai nhận khi được ông L đề cập việc muốn giúp đỡ làm sổ đỏ, do biết H từng làm tại cơ quan văn phòng đăng ký đất đai nên H đã liên lạc và gửi toàn bộ các tài liệu liên quan cho Nguyễn Đình H qua mạng xã hội zalo để hỏi H về việc làm sổ đỏ cho ông L . H đồng ý và đã báo H chi phí là 160.000.000 đồng, đưa trước 120.000.000 đồng, sau 75 ngày có sổ sẽ thanh toán nốt. H nói lại cho ông L và đã nhận của ông L số tiền 120.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này ngày 11/5/2019 tại quán cà phê Đèn dầu H đã đưa cho H. Sau đó H có báo lại cho H hồ sơ còn thiếu tài liệu nhưng H sẽ chủ động bổ sung thiện hồ sơ. Hết thời hạn nhưng thửa đất của ông L vẫn chưa có sổ đỏ, H chưa trả tiền được cho ông L. Đã nhiều lần yêu cầu H trả lại tiền nhưng không được vì vậy nên H cũng để hoàn Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình H khai nhận khi gặp H gặp H tại quán cà phê Đèn dầu thì được H đưa 01 bộ hồ sơ nhà đất (bộ hồ sơ của ông L) cùng số tiền 100.000.000 đồng để nhờ H làm sổ đỏ cho thửa đất của ông L (H khai đây là lần đầu tiên H đề cập với H về việc này). Mặc dù thời điểm này H đã nghỉ việc tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện P - Thành phố H và không có chức năng nhiệm vụ gì trong việc xin cấp sổ đỏ tuy nhiên H vẫn đồng ý nhận bộ hồ sơ cùng số tiền trên và hứa trong 75 ngày thửa đất sẽ có sổ đỏ, nếu không làm được dùng sẽ trả lại tiền. Sau đó khi xem hồ sơ của ông L, H biết thửa đất chưa đủ điều kiện để cấp sổ đỏ vì thiếu tài liệu nên có nói lại cho H và cả 02 thỏa thuận H sẽ chủ động làm các tài liệu còn thiếu để hoàn thiện hồ sơ. Sau đó H không tiến hành hoạt động gì để làm sổ đỏ cho thửa đất của ông L nữa mà tự ý sử dụng số tiền 100.000.000 đồng tiêu dùng vào mục đích cá nhân dẫn đến mất khả năng trả lại. Quá trình điều tra H khai nhận việc đã nhận số tiền 120.000.000 đồng của ông Đinh Công L và chuyển lại toàn bộ cho Nguyễn Đình H . Tuy nhiên H chỉ thừa nhận nhận của H số tiền 100.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không xác định được số tiền H đưa cho H là 100.000.000 đồng hay 120.000.000 đồng và việc H nhờ H làm sổ đỏ từ thời điểm nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của Đỗ Thu H để điều tra, làm rõ xử lý sau.

Về phần dân sự trong vụ án, quá trình điều tra gia đình Nguyễn Đình H đã tự nguyện bồi thường cho ông Đinh Công L số tiền 100.000.000 đồng. Hiện ông L đã nhận được số tiền này. Đối với số tiền 20.000.000 đồng chưa được khắc phục, ông L yêu cầu Đỗ Thu H phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Đình H từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Về dân sự: Người bị hại ông Đinh Công L đã nhận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H nên Tòa không xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có chức năng nhiệm vụ nhưng vẫn hứa hẹn nhận số tiền 100.000.000 đồng từ chị Đỗ Thu H để làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ)cho thửa đất tại địa chỉ ngõ 122 L, VH, HM, thành phố H cho ông Đinh Công L. Sau khi nhận tiền bị cáo không làm gì và cũng không tác động ai để làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) cho ông Đinh Công L. Hiện nay gia đình bị cáo đã khắc phục tiền 100.000.000 đồng cho bị hại Đinh Công L. Ông Đinh Công Lvà vợ Nguyễn Thị Bích L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hối lỗi về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận HM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận HM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố:

Do Đỗ Thu H có mối quan hệ với Nguyễn Đình H và nghĩ H có khả năng làm được sổ đỏ nên H đã đặt vấn đề qua Zalo nhờ H làm sổ đỏ cho ông Đinh Công L (mặc dù không cho chức năng, khả năng nhiệm vụ gì trong việc làm sổ đỏ nhưng H vẫn đồng ý với H nên Ngày 10/5/2019 tại địa chỉ 5 + 6 lô 6 Đền Lừ 1, tổ 75 H, HM, thành phố H, ông Đinh Công L đã đưa cho Đỗ Thu H số tiền 120.000.000 đồng để H nhờ người làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) cho thửa đất địa chỉ ngõ 122 L, VH, HM, thành phố H của ông Đinh Công L. H sau đó

đã nhờ Nguyễn Đình H và đưa H số tiền 100.000.000 đồng để làm sổ đỏ cho ông L . Mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ gì trong việc làm sổ đỏ nhưng Nguyễn Đình H vẫn nhận tiền 100.000.000 đồng này và sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân hết. Hiện gia đình Nguyễn Đình H đã bồi thường cho ông Đinh Công L số tiền 100.000.000 đồng. Ông L đã nhận lại số tiền này và hiện có yêu cầu Đỗ Thu H phải có trách nhiệm trả lại cho mình số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-HM ngày 28 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều điểm c khoản 2 Điều 174 quy định:

" 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Đình H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình H nhân thân không có tiền án và tiền sự. Đây là lần phạm tội đầu tiên của bị cáo. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng, người bị hại ông Đinh Công L và bà Nguyễn Thị Bích L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, UBND phường M, thành phố H xác nhận bị cáo Nguyễn Đình H là lao động duy nhất đang trực tiếp

nuôi dưỡng thân nhân là ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H và 02 con nhỏ Nguyễn Thảo A sinh năm 2014 và cháu Nguyễn Đình Hùng A sinh năm 2019. Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Nguyễn Đình H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có chỗ ăn ở ổn định nên thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng mức án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Đình H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với việc ông Đinh Công L yêu cầu Đỗ Thu H phải có trách nhiệm trả lại cho mình số tiền 20.000.000 đồng. Ông Đinh Công L khai có đưa cho Đỗ Thu H số tiền 120.000.000 đồng, H khai sau khi nhận tiền từ ông L thì chuyển số tiền 120.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Đình H, bị cáo Nguyễn Đình H chỉ khai nhận là nhận của H số tiền 100.000.000 đồng, ngoài lời khai nhận của H thì không có chứng cứ nào chứng minh H nhận của H số tiền 120.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Nguyễn Đình H và Đỗ Thu H nhưng không xác định được số tiền H đưa cho H là 100.000.000 đồng hay 120.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của Đỗ Thu H để điều tra, làm rõ xử lý sau. Do vậy chỉ có căn cứ truy tố bị cáo H nhận của Đỗ Thu H số tiền 100.000.000 đồng. Đây là vụ án truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình H nên số tiền 20.000.000 đồng bị hại ông Đinh Công L yêu cầu Đỗ Thu H phải có trách nhiệm trả lại cho mình sẽ không giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết khi cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM điều tra mà có căn cứ xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Thu H hoặc sẽ dành quyền khởi kiện cho ông Đinh Công L bằng vụ án Dân sự khác.

[3] Về phần dân sự:

Người bị hại ông Đinh Công L đã nhận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo

Nguyễn Đình H nên Tòa không xét.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H: 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách: 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ trong vụ án khác.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho UBND phường MT, quận NTL, thành phố H và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục, bị cáo được thực hiện theo điều 69 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

2. Về dân sự: Người bị hại ông Đinh Công L đã nhận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H nên Tòa không xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại ông Đinh Công L, bà Nguyễn Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận HM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận HM;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị N